TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2023/QĐST- HNGĐ	*X, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2023/HNST-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978; Thường trú: xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: 2/2/108 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM.

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1983; Thường trú: xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: 2/2/108 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015, quyển số 01/2015 ngày do UBND xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/01/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tới đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tới cuối năm 2017 mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mặc dù

sống chung nhà nhưng hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 10/5/2004 và Nguyễn Hoàng L2, sinh ngày 30/12/2014. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hoàng L2, sinh ngày 30/12/2014 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Sơn không yêu cầu bà Hanh cấp dưỡng nuôi con.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 10/5/2004 đã trưởng và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Hồ Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông S và bà H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/01/2015 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng L2, sinh ngày 30/12/2014 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông S không có yêu cầu.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 10/5/2004 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp

nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông S và bà H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0036981 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông S và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.T
- UBND X.T;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H